

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy.
2. Ông Trần Thanh Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/HSST ngày 18/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST-HS ngày 19/12/2019 đối với bị cáo:

LÊ VĂN L (Tên gọi khác: Hoàng E) – sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp M, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Thợ sửa máy; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1955 (sống) và bà Văng Thị M1, sinh năm 1957 (sống); Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996. Vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không. (*Lý lịch của bị cáo được kiểm tra tại phiên tòa*)

Nhân thân: Ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành án xong.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Huyền Th**, sinh năm 1977. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Phạm Thị Thùy Tr**, sinh năm 1977. (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số Y, đường Đ, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

- Chị **Phan Thị Bích N**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.
- Anh **Phạm Thanh P**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2019, chị Nguyễn Thị Huyền Th có đem một chiếc ghe bằng sắt, trọng tải 130 tấn đến cơ sở sửa chữa ghe Ba A, thuộc khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn do chị Phan Thị Bích N quản lý để kiểm tra, sửa chữa ghe và máy. Do cơ sở Ba A không có thợ nên chị N điện thoại cho Lê Văn L là thợ sửa máy đến kiểm tra và sửa máy cho chị Th. Trong khi kiểm tra máy ghe, L phát hiện một số bộ phận như: bạc, dên (miễn), béc dầu, xúc bấp đã bị hư cần thay mới nên L yêu cầu chị Th mua các thiết bị trên để thay vào thì máy mới hoạt động được. Sau đó, chị Th cùng anh Phạm Thanh P (là người lái xe cho chị Th) chở L đến cửa hàng bán thiết bị phụ tùng máy Hậu N do chị Phạm Thị Thùy Tr làm chủ mua bộ bạc, dên (miễn), chai keo, gon với giá 4.700.000 đồng. Chị Th giao tất cả các thiết bị cho L để thay thế vào máy. Còn heo dầu, béc, súp bấp L mang thuê thợ sửa với giá 2.000.000 đồng (không nhớ tên tiệm và địa chỉ). Sau khi nhận được các thiết bị trên, L kiểm tra máy thêm lần nữa thì phát hiện các thiết bị cũ như bộ bạc, dên vẫn còn sử dụng được, L không báo cho chị Th biết mà tự sửa chữa lại và lắp vào máy ISUZU 6 cho chị Th sử dụng, còn thiết bị mới là bộ bạc, dên (miễn) L đem trả lại cho hiệu buôn Hậu N để lấy lại số tiền 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tháng 4/2019, chị Th có gặp chị Tr và chị Tr có nói cho chị Th biết L đã đem bộ bạc, dên (miễn) trả lại và lấy số tiền 4.500.000 đồng nên chị Th đến Công an phường Thới An trình báo sự việc.

Sau khi L bán lại bộ bạc, dên thì chị Tr đã chuyển trả về tiệm buôn ở thành phố Hồ Chí Minh và không nhớ địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-OM ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Văn L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng tháng 3/2019, bị cáo có nhận sửa chữa ghe cho chị Nguyễn Thị Huyền Th. Khi kiểm tra máy, bị cáo thấy có một số thiết bị bị hư hỏng, trong đó có bộ bạc, đèn thì cần phải thay mới nên bị cáo báo cho chị Th biết để mua thiết bị mới. Sau khi nhận được bộ bạc, đèn mới thì bị cáo phát hiện các thiết bị này không cần thay mới nhưng bị cáo đã không báo cho chị Th biết và cũng không trả lại bộ bạc, đèn mới cho chị Th mà đem các tài sản này trả lại cho cửa hàng Hậu N để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG ngày 30/8/2019 đã kết luận: 01 bộ miếng (đèn) máy ISUZU máy 6 (chưa qua sử dụng) có giá 2.500.000 đồng và 01 bộ bạc máy ISUZU máy 6 (chưa qua sử dụng) có giá 2.000.0000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Tr là 4.500.000 đồng. Với mức định lượng này thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì háms lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Huyền Th vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên theo lời khai tại Cơ quan điều tra thì chị Th đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lê Văn L (Hoàng E) 01 (Một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế